

CHÍNH SÁCH GẮN KẾT VỚI DOANH NGHIỆP - TÌNH HÌNH VÀ KINH NGHIỆM CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI

PHẠM XUÂN KHÁNH *

Email: khanhpx@hht.edu.vn

TRẦN THỊ MINH TRÂM

Tóm tắt:

Sự thiếu gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng sinh viên ra trường khó tìm được việc làm, ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu thực trạng gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm đề xuất các giải pháp gắn kết giữa cung và cầu, giữa cơ sở đào tạo và thị trường lao động góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp.

Từ khóa: Gắn kết; doanh nghiệp; nhà trường.

Ngày nhận bài: 18/02/2019 Ngày phản biện: 20/03/2019 Ngày đăng: Tháng 03/2019

Đặt vấn đề

Trong những năm qua, hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN) đã từng bước được đổi mới, phát triển và đạt được nhiều thành tựu nổi bật cả về qui mô, số lượng, chất lượng, loại hình đào tạo, cơ cấu ngành nghề, đào tạo gắn với sử dụng lao động theo hướng cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn giỏi, tay nghề cao thiếu nhiều; khả năng tự tìm kiếm việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động còn nhiều hạn chế; trình độ ngoại ngữ, tin học hầu hết còn rất thấp; tác phong công nghiệp, kỷ luật của một bộ phận người lao động còn bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ; tỷ lệ thất nghiệp ở mức cao trong nhiều năm qua.

Theo báo cáo khảo sát chất lượng đào tạo kỹ thuật và dạy nghề của Tổ chức JICA, Nhật Bản tiến hành với 76 doanh nghiệp (DoN) sản xuất trong và ngoài nước cho thấy: Sinh viên tốt nghiệp các cơ sở GDNN tuân thủ các qui định và tiêu chuẩn vận hành của Công ty, cách sử dụng thiết bị mới tương đối nhanh nhưng không được đánh giá cao về kỹ năng quản lý sản xuất, không tích cực sử dụng kỹ thuật cơ bản như Kaizen hoặc giữ gìn nơi làm việc sạch sẽ, năng lực làm việc tập thể thấp, thiếu kiến thức, kỹ năng cơ bản...

Nguyên nhân chính của vấn đề này chính là thiếu sự gắn kết giữa nhà trường và DoN, gây lãng phí lớn cho Nhà nước, cũng như cho xã hội và người học.

1. Thực trạng mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp

* Phạm Xuân Khánh - Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
Trần Thị Minh Trâm - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Đào tạo và sử dụng nhân lực có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với nhau, tác động lẫn nhau theo quan hệ cung cầu. Đào tạo theo nhu cầu phải dựa trên nhu cầu của DoN về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Để có được được nhu cầu đó cần phải thiết lập mối quan hệ chặt chẽ nhà trường và DoN. Hầu hết các cơ sở GDNN đều nhận thức được tầm quan trọng của mối quan hệ này. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các cơ sở GDNN còn gặp một số vấn đề như sau:

- Hiện nay, chủ trương về xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường với DoN đã có và đã được ban hành. Tuy nhiên, chưa có những chính sách phù hợp để khuyến khích phát triển mối quan hệ hợp tác này như chính sách đối với nhà trường, với DoN, với công nhân kỹ thuật, kỹ sư của DoN tham gia giảng dạy, với người học khi học tập tại DoN...

- Sự gắn kết giữa nhà trường và DoN hiện nay đang là mối quan hệ tự nhiên dựa trên nhu cầu của hai bên, chưa có được mô hình và cơ chế liên kết phù hợp, chưa có một tổ chức đứng ra chịu trách nhiệm pháp lý giúp cho mối quan hệ này phát triển bền vững.

- Trong hơn 600.000 DoN hiện nay có trên 95% là DoN vừa và nhỏ. Do kinh tế chậm phát triển, hoạt động sản xuất, kinh doanh không ổn định cho nên nhiều DoN không mặn mà với sự hợp tác với nhà trường.

- Theo Khoản 5, Điều 51, Luật Giáo dục nghề nghiệp [1]: "Các khoản chi cho hoạt động đào tạo nghề nghiệp của DoN được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế". Tuy nhiên, các DoN khi tham gia với nhà trường vẫn còn gặp rất nhiều thủ tục hành chính rườm rà, mất thời gian, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của DoN.

- Nhiều DoN trong đó có cả các DoN FDI tuyển lao động không qua đào tạo, trong đó có

nhiều lao động chưa tốt nghiệp trung học phổ thông để có chi phí nhân công giá rẻ. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến dạy nghề khó tuyển sinh và nhiều người học nghề khó tìm được việc làm. Trong khi đó, vấn đề này đã được qui định tại Khoản 8, Điều 52 [1], DoN "chỉ được sử dụng lao động đã qua đào tạo hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với những nghề trong danh mục do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định". Tuy nhiên, danh mục các nghề được qui định lại chưa phủ hết được các nghề đang đào tạo

- Chưa có nhiều sự hợp tác với DoN trong các hoạt động như nghiên cứu, sản xuất. DoN chưa quan tâm nhiều tới các ý tưởng, sản phẩm đang được nghiên cứu tại nhà trường. Một số sản phẩm được thực hiện dựa trên đất hàng của các DoN, tuy nhiên, mới chỉ dừng lại ở số lượng nhỏ lẻ, chưa có thể sản xuất đồng loạt. Trong khi ở các nước phát triển, trên 80% các sản phẩm, phát minh sáng chế được thực hiện trong các cơ sở đào tạo. Đây cũng chính là vấn đề cần nghiên cứu và đánh giá một cách cẩn thận để tìm giải pháp phát triển mối quan hệ này trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ [5].

- Từ khi Luật Khoa học công nghệ (KHCN) có hiệu lực đến nay đã có hơn 360 DoN KHCN ra đời, tuy nhiên trong hơn 1970 cơ sở GDNN hiện nay chưa có DoN KHCN, mặc dù có nhiều cơ sở GDNN thường xuyên có các hoạt động NCKH, coi việc nghiên cứu khoa học là yếu tố then chốt trong đào tạo, phát triển nhà trường. Việc thành lập DoN, đặc biệt là DoN KHCN gặp rất nhiều khó khăn trong việc thành lập để thúc đẩy các hoạt động thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo[5]

2. Kinh nghiệm của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội (HHT)

Là trường được thành lập mới và đi vào hoạt động từ năm 2010. Sau hơn 9 năm đi vào hoạt động, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với hơn 400 DoN trong và ngoài nước thông qua Trung tâm Quan hệ DoN.

Thông qua những hợp tác này, đã xây dựng các nhiều mô hình hoạt động có hiệu quả như: Công ty Proaim (Nhật Bản) đã cùng khoa Điện-Điện tử xây dựng Trung tâm Nghiên cứu năng lượng tái tạo để vừa sản xuất điện năng lượng mặt trời để cung cấp cho đào tạo vừa nghiên cứu phát triển các năng lượng sạch; Công ty Megazon (Hàn Quốc) kết hợp với khoa CNTT để xây dựng trung tâm CNTT HHT-MEGAZON vừa tổ chức đào tạo cho sinh viên vừa sản xuất phần mềm để thương mại; Tập đoàn Wasserkabel - CHLB Đức tài trợ cho Nhà trường hệ thống điều hòa không khí để sinh viên được học tập công nghệ điều hòa nhiệt độ mới của Đức và với nhiều DoN, tổ chức khác như Học viện chăm sóc sắc đẹp Aillier K- Beauty Academy, công ty CIEC (Hàn Quốc), công ty Devnet, Takara Belmont (Nhật Bản) [6]...

Bên cạnh DoN tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp ra trường; sinh viên học thực hành, thực tập; hợp tác nghiên cứu, sản xuất sản phẩm; huy động đội ngũ chuyên gia giảng dạy của DoN, hàng năm nhà trường còn được tiếp nhận số tiền tài trợ học bổng và trang thiết bị hỗ trợ cho đào tạo lên đến hàng tỷ đồng, đóng góp rất lớn vào chất lượng đào tạo.

Hàng năm, tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm đạt trên 96% sau 3 tháng với mức lương từ 5-15 triệu đồng/tháng. Nhiều nghề như điện, điện tử, điện lạnh, cơ khí, hàn, chăm sóc sắc đẹp 100% sinh viên có việc làm, không đủ cung cấp cho các DoN. Nhiều DoN đã đến tuyển dụng trước 6 tháng với nhiều sự lựa chọn công việc và mức lương hấp dẫn, điều kiện làm việc và cơ hội thăng tiến cao. Để được ưu tiên tuyển dụng sinh viên nhà trường,

một số DoN đã trả chi phí tuyển sinh viên, đã đầu tư trang thiết bị và cấp học bổng cho sinh viên. Một số DoN hợp tác nghiên cứu, sản xuất và thương mại hoá các sản phẩm. Tập đoàn PMTT, sinh viên HHT chiếm trên 80% tổng số lao động. Công ty Minh Thái đã cung cấp 25 suất học bổng toàn phần và đầu tư các phòng học để dạy thực hành cho sinh viên sau này sẽ làm việc cho công ty.

100% sinh viên đều đi thực tập tại DoN, hơn 30% sinh viên được đào tạo tại DoN, được DoN trả lương, nhà trường được DoN trả chi phí. Các hoạt động này, đều được thực hiện thông qua các hợp đồng hợp tác đào tạo giữa nhà trường và DoN.

Có thể nói, chính các mối quan hệ giữa nhà trường và DoN đã đóng góp rất lớn trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của nhà trường trong và ngoài nước.

Với kinh nghiệm trong hoạt động hợp tác với DoN của HHT đồng thời để phát huy được những lợi ích có được từ việc gắn kết giữa DoN với nhà trường cũng như hạn chế được những tồn tại bấy lâu nay, tôi đề xuất một số giải pháp sau:

3. Các giải pháp gắn kết giữa doanh nghiệp với giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay

Một là, xây dựng chính sách. Hiện nay, nước ta đã có chủ trương về xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường với DoN. Tuy nhiên, chưa có những chính sách phù hợp để khuyến khích phát triển mối quan hệ hợp tác này cũng như các "ràng buộc" giữa nhà trường và DoN, gắn trách nhiệm của DoN trong quá trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực qua đào tạo. Các chính sách phải cụ thể và đồng bộ để khuyến khích nhà trường, DoN, người dạy, người học trong việc thực hiện sự gắn kết này [3].

Hai là, hỗ trợ thành lập DoN và hướng tới thành lập DoN KHCN trong nhà trường. Bộ KHCN và lãnh đạo các cấp xây dựng chính sách hỗ trợ cơ sở GDNN thành lập DoN nhằm gia tăng nguồn thu từ các hoạt động NCKH vừa góp phần tích cực phát triển thị trường KHCN theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012, Hội nghị Trung ương 6 khóa XI và của Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 844/QĐ-TTg [2] vừa là một trong các giải pháp tích cực để cơ sở GDNN có thể thực hiện thành công cơ chế tự chủ [4].

Ba là, thành lập Hội đồng kỹ năng nghề (Industrial Skills Board) làm nhiệm vụ nghiên cứu, điều tra, khảo sát, phân tích, dự báo nhu cầu sử dụng lao động của các ngành công nghiệp. Trên cơ sở đó, làm căn cứ cho các trường xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của DoN và xây dựng mô hình "Dự báo cung cầu thị trường lao động" [4].

Bốn là, Đổi mới công tác quản lý GDNN trên cơ sở áp dụng công nghệ để xây dựng hệ thống thông tin quản lý hiện đại, kết nối cung và cầu đào tạo trong toàn hệ thống. Trong đó, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về GDNN, hình thành cơ sở dữ liệu về người học để kết nối với thị trường lao động [4].

Năm là, phát triển sản phẩm dịch vụ làm - dạy nghề. Áp dụng công nghệ để xây dựng hệ thống kết nối cung và cầu đào tạo trong toàn hệ thống (nhà trường, DoN, học sinh, sinh viên) để giải quyết cung - cầu lao động.

Sáu là, tăng cường vai trò tự chủ của cơ sở GDNN về chương trình đào tạo. Tổng cục GDNN ban hành chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề để các cơ sở GDNN xây dựng

chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của DoN. Trong đó những nội dung chuyên môn "sâu" phải được tổ chức đào tạo tại DoN.

Bảy là, lập Quỹ chống thất nghiệp. Quỹ này nhằm đào tạo cho người lao động đang làm việc trong các DoN, hoặc đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động. Đây là giải pháp từ xa để chống thất nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội.

Tám là, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong GDNN, theo tinh thần Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" để tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp [4].

Chín là, các DoN sử dụng lao động cần cam kết sử dụng lao động qua đào tạo, xây dựng các quy định để tổ chức đào tạo - dạy nghề cho lao động dưới các hình thức khác nhau nhằm nâng cao trình độ tay nghề và chất lượng lao động; có kế hoạch liên kết với cơ sở GDNN, giúp cơ sở GDNN mở rộng hình thức dạy nghề tại chỗ; thực hiện liên kết đặt hàng đào tạo tại các cơ sở GDNN.

Mười là, các cơ sở GDNN cần:

- Khuyến khích giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn gắn với thực tế sản xuất của DoN để có kinh nghiệm thực tiễn giúp người học có khả năng thích ứng với yêu cầu DoN;

- Đa dạng hóa hình thức, nội dung phối hợp giữa nhà trường với DoN như: Ký kết các hợp đồng đào tạo; phối hợp với các DoN để tổ chức cho người học thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp tại DoN; đổi mới chương trình đào tạo; phối hợp với DoN tham gia vào quá trình

xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá, công nhận kỹ năng cho người lao động;

- Bố trí sắp xếp máy móc, trang thiết bị thành 1 hệ thống và hoạt động như một DoN để có thể vừa tổ chức đào tạo, vừa nghiên cứu, sản xuất sản phẩm thương mại hoá [4];

- Đưa sinh viên đi đào tạo tại DoN để giảm tải cho giáo viên;

- Tăng cường hợp tác chặt chẽ với DoN về đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất sản phẩm và khai thác cơ sở vật chất thiết bị, công nghệ mới chỉ có trong DoN □

Tài liệu tham khảo

[1]. Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật Giáo dục nghề nghiệp, số 74/2014/QH13, Hà Nội.

[2]. Thủ tướng Chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), Quyết định số 844/QĐ-TTg: Đề án "Hỗ trợ hệ

sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025", ngày 18 tháng 5 năm 2016

[3]. Phạm Xuân Khánh, Khổng Hữu Lực (2016), "Tác động của mối quan hệ dạy nghề - doanh nghiệp đến chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề trong bối cảnh hiện nay", Tạp chí Khoa học dạy nghề, số 39, tháng 12/2016, trang: 1-3

[4]. Phạm Xuân Khánh (2018), "Phát huy mô hình đào tạo nghề chất lượng cao gắn với giải quyết việc làm trong thời kỳ cách mạng 4.0", Tham luận tại Hội nghị Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, [5]. Phạm Xuân Khánh (2018) "Nghiên cứu khoa học và sản xuất sản phẩm công nghệ có khả năng thương mại hóa trong các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp thực trạng và giải pháp". Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp số 61

[6]. Phạm Xuân Khánh (2019) "Gắn kết Giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động", Tham luận tại Hội nghị Gắn kết Giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động năm 2019 thành phố Hà Nội

TVET SCHOOL - INDUSTRY LINKAGE POLICY - SITUATION AND EXPERIENCE OF HANOI VOCATIONAL COLLEGE OF HIGH TECHNOLOGY

Pham Xuan Khanh *

Email: khanhpx@hht.edu.vn

Tran Thi Mai Tram

Abstract:

The lack of linkage between schools and enterprises is one of the reasons that makes the unemployment of graduates, greatly affecting the socio-economic development. This paper presents some studies on the situation of cooperation between schools and enterprises and experiences of Hanoi Vocational College of High technology. From that, some proposed solutions to strengthen linkage between supply and demand, training institutions and labor markets in order to contribute to improve the quality and the effectiveness of TVET training.

Keywords: Cohesion; enterprise; TVET school.

* Pham Xuan Khanh - Hanoi Vocational College of High Technology
Trần Thị Minh Trâm - Hanoi Industry University.